ĐÀI TRUYỀN HÌNH TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ - TH
Số: 82 - 20/BGDV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, Ngày 24 tháng 12 năm 2020

GIÁ BIỂU PHÁT SÓNG QUẢNG CÁO TRÊN HTV7 & HTV9 NĂM 2020

Cập nhật cho tháng tháng 1/2021 và tháng 2/2021 *(Biểu giá áp dụng cho tất cả các lịch đã đăng ký trước hoặc sau thông báo này)*

I - KÊNH HTV7 (TVC)

đơn vị 1.000đ

THỜI GIAN	MÃ GIỜ QC		VỊ TRÍ	TÊN CHƯƠNG TRÌNH		Giá QC		
A. Từ 6:00 đến trước 12:00						5"	15"	30"
06g00 - 06g15	7A2MG	7A2MG-S	Sau HH, Trước Ending	Mua gì ở đâu	(T2-T6)	3,000	5,000	8,000
06g30 - 07g00	AB.A - AB.B - AB.C - AB.D - AB.E		Trước,Giữa P1/2/3, sau	Chương trình 60 giây sáng (thông kênh HTV7 và HTV9)				
07g00 - 07g20	7A4HV	7A4HV-S	Sau HH, trước Ending	Đồng hành hàng Việt	(T5)	4,000	7,000	12,000
		7A4HV-G	Giữa CT					
07g00 - 07g30	7A4SK	7A4SK-S	Sau HH, trước Ending	Sống khỏe	(T7)	4,000	7,000	12,000
		7A4SK-G	Giữa CT					
07g30 - 08g00	7A5NC	7A5NC-S	Sau HH, trước Ending	Nụ cười ngày mới	*hàng ngày*	4,000	7,000	12,000
		7A5NC-G	Giữa CT			5,000	8,000	13,000
08g00 -08g20	7A7SB		Sau HH	Sức bật, sáng tạo và khởi nghiệp	(T7)	4,000	7,000	12,000
		7A7SB-S	Trước Ending					
09g00 -10g00	7A10P	7A10P-S	Sau HH, trước Ending	**Phim truyện 9g00 HTV7** *từ 2/12/2020*	(T2-T6)	4,000	7,000	12,000
		7A10P-G	Giữa CT					
09g45 - 10g00	7A10NS		Sau HH	Nhịp sống trẻ	(T7)	4,000	7,000	12,000
		7A10NS-G	Giữa CT					
10g15 - 10g40	7A10MM		Sau HH	Ngày may mắn *từ 31/7/2020*	(T6)	4,000	7,000	12,000
		7A10MM-G	Giữa CT					
10g55 - 11g00	7A11A		Sau HH	**Vitamin xanh**	(T2-T7)	4,000	7,000	12,000
		7A11A-S	Trước Ending			4,000	7,000	12,000
11g40 - 11g50	7CN11A		Sau HH	**Vitamin xanh** *(T2-T7 phát sóng giờ và code khác)*	**(CN)**	7,000	13,000	22,000
		7CN11A-S	Trước Ending			7,000	14,000	24,000
11g00 - 11g45	7A11P	7A11P-G1	Sau HH, Giữa 1	**Phim truyện nước ngoài**	(T2-T7)	5,000	10,000	16,000
	7A11P-G2	7A11P-S	Giữa 2, Trước Ending			6,000	11,000	18,000
11g45 - 11g55	7A14		Sau HH	Món ngon mỗi ngày	(T2-T7)	6,000	11,000	18,000
		7A14-S	Trước ending					
11g45 - 11g55	7A14		Sau HH	Món ngon mỗi ngày	(CN)	6,000	12,000	20,000
		7A14-S	Trước ending					
11g59 - 12g00	7B1TR		Trước chương trình phát sóng lúc 12G	Trước chương trình phát sóng lúc 12G		7,000	13,000	22,000
B. Từ 12:00 đến trước 19:00								
12g00 - 12g30	CT.A - CT.B - CT.C		Giữa 1/2/3	**Chuyện 12 H** (Thông kênh HTV7, HTV9)	(T2-CN)	Khai thác thương mại từ 1/3/2017		
12g30 - 13g00	7B1SC		Sau HH	**Phim 12g30 HTV7**	(T2-T7)	7,000	14,000	24,000
		7B1SC-G	Giữa			9,000	17,000	28,000
		7B1SC-S	trước Ending			7,000	14,000	24,000
13g00 - 13g55	7B2NN		Sau HH	**Phim Nước Ngoài 13g00 HTV7**	(T2-T7)	7,000	14,000	24,000
		7B2NN-G1	Giữa 1			8,000	17,000	29,000
	7B2NN-G2,	7B2NN-S	Giữa 2, Trước Ending			8,000	16,000	26,000
13g55 - 14g05	7B3TT	7B3TT-S	Sau HH, Trước Ending	Thị trường 365	(T2-T7)	6,000	11,000	18,000

14g00 - 14g15	7B3TS	7B3TS-S	Sau HH, Trước Ending	Thời trang cuộc sống	(T7)	5,000	8,000	14,000
		7B3TS-G	Giữa CT					
14g20 - 14g30	7B3KD		Sau HH	Khỏe đẹp hoàn hảo	(T7)	5,000	8,000	14,000
		7B3KD-S	Trước Ending					
15g00 - 15g20	7B5CH	7B5CH-S	Sau HH, Trước Ending	Nghìn lẻ một chuyện	(T7)	5,000	10,000	16,000
		7B5CH-G	Giữa CT			6,000	11,000	18,000
15g20 - 15g40	7B5CV	7B5CV-S	Sau HH, Trước Ending	Chat với mẹ bỉm sữa	(T7)	6,000	11,000	18,000
		7B5CV-G	Giữa CT			6,000	12,000	20,000
15g40 - 16g10	7B5MD	7B5MD-S	Sau HH, Trước Ending	Mẹ chồng, nàng dâu	(T7)	8,000	15,000	25,000
		7B5MD-G	Giữa CT					
16g00 - 16g15	7B5DD		Sau HH	Dinh dưỡng diệu kỳ	(T6)	5,000	10,000	16,000
		7B5DD-G	Giữa CT			6,000	11,000	18,000
16g10 - 16g20	7B5BS		Sau HH	Bác sĩ ơi, tại sao	(T7)	5,000	10,000	16,000
		7B5BS-S	Trước Ending			6,000	11,000	18,000
16g15 - 16g35	7B3CK	7B3CK-S	Sau HH, Trước Ending	Chìa khóa sức khỏe	(T6)	5,000	8,000	14,000
16g45- 16g55	7B6GD	7B6GD-S	Sau HH, Trước Ending	Bữa cơm gia đình	(T2-T6)	5,000	10,000	16,000
					(T7,CN)	6,000	11,000	18,000
16g55 - 17g00	7B7XT	7B7XT-S	Sau HH, Trước Ending	Xóm trọ độc nhất *đến 31/12/2020*	(T2-T5)	5,000	10,000	16,000
16g55 - 17g00	7B7NA	7B7NA-S	Sau HH, Trước Ending	Nhiếp ảnh có gì đâu mà chảnh *đến 27/12/2020*	(T6)	5,000	10,000	16,000
					(T7,CN)	6,000	12,000	20,000
16g55 - 17g00	7B7NX	7B7NX-S	Sau HH, Trước Ending	Nét xinh *từ 2/1/2021 thay cho Nhiếp ảnh có gì đâu...*	(T7,CN)	6,000	11,000	18,000
16g45 - 16g50	7B8QC		Trước chương trình 16g45	Trước chương trình 16g45 *(trước Ranh giới trắng đen, **Sao-phải làm sao**)*	(T7, CN)	7,000	13,000	22,000
17g00 - 18g25	7B8PA		Sau HH	**Phim truyện 17g00 HTV7**	(T2-T6)	7,000	14,000	24,000
		7B8PA-G1/2	Giữa 1/2			7,000	14,000	24,000
		7B8PA-S	Trước Ending			7,000	14,000	24,000
17g00 - 18g25	7B8PB		Sau HH	**Phim truyện 17g45 HTV7**	(T2-T6)	7,000	14,000	24,000
		7B8PB-G1	Giữa 1			9,000	18,000	30,000
		7B8PB-G2	Giữa 2			8,000	15,000	25,000
		7B8PB-S	Trước Ending			8,000	15,000	25,000
16g50 - 17g20	7B9RG	7B9RG-S	Sau HH, trước ending	Ranh giới trắng đen	(T7)	6,000	12,000	20,000
		7B9RG-G	Giữa CT			7,000	13,000	22,000
17g20 - 17g50	7B9CC	7B9CC-S	Sau HH, trước ending	Các ông bố nói gì	(T7)	7,000	13,000	22,000
		7B9CC-G	Giữa CT			7,000	13,000	22,000
17g50 - 18g25	7B10TN	7B10TN-S	Sau HH, trước ending	Tình trăm năm	(T7)	7,000	13,000	22,000
		7B10TN-G	Giữa CT			8,000	15,000	25,000
17g00 - 17g30	7B9SP	7B9SP-S	Sau HH, trước ending	**Sao - Phải làm sao** *Từ 6/12/2020 Thay cho "Xu hướng và phong cách"*	(CN)	6,000	12,000	20,000
		7B9SP-G	Giữa CT			6,000	12,000	20,000
17g30 - 17g55	7B9GD	7B9GD-S	Sau HH, trước ending	Gia đình muôn mặt	(CN)	6,000	12,000	20,000
		7B9GD-G	Giữa CT			6,000	12,000	20,000
17g55 - 18g25	7B10KV		Sau HH	Khẩu vị ngôi sao	(CN)	6,000	12,000	20,000
		7B10KV-G	Giữa CT			7,000	13,000	22,000
		7B10KV-S	Trước Ending			8,000	16,000	26,000
18g30 - 19g00	DB.A - DB.B - DB.C		Giữa P1/2/3	**Chương trình 60 giây (thông kênh HTV7 và HTV9)**				

C. Từ 19:00 đến trước 20:30

19g00 - 19g30	7D1DV		Sau HH	**Lần theo dấu vết**	(T2)	12,000	24,000	40,000
		7D1DV-G1	Giữa 1			12,000	24,000	40,000
		7D1DV-G2	Giữa 2			14,000	27,000	45,000
19g00 - 19g30	7D1FL		Sau HH	**Cả nhà thương nhau**	(T3)	14,000	27,000	45,000
		7D1FL-G1	Giữa 1			12,000	24,000	40,000
		7D1FL-G2	Giữa 2			12,000	24,000	40,000
19g00 - 19g30	7D1BK		Sau HH	**Bí kíp vàng**	(T4)	13,000	25,000	42,000
		7D1BK-G1	Giữa 1			14,000	27,000	45,000
		7D1BK-G2	Giữa 2			14,000	27,000	45,000

19g00 - 19g30	7D1AT		Sau HH	Thực khách vui vẻ	(T5)	12,000	24,000	40,000
		7D1AT-G1	Giữa 1			13,000	25,000	42,000
		7D1AT-G2	Giữa 2			13,000	25,000	42,000
19g00 - 19g30	7D1DR	7D1DR-G1	Sau HH, Giữa 1	A! Đúng rồi	(T6)	13,000	25,000	42,000
		7D1DR-G2	Giữa 2			15,000	29,000	48,000
		7D1DR-S	Trước Ending			13,000	25,000	42,000
19g00 - 19g30	7D1GC		Sau HH	Gõ cửa nhà sao	(T7)	10,000	21,000	35,000
		7D1GC-G1/2	Giữa 1/2			10,000	21,000	35,000
		7D1GC-S	Trước Ending			12,000	23,000	38,000
19g30 - 21g00	7T7ST		Sau HH	Sự thật thật sự *đến 13/2/2021*	(T7)	14,000	27,000	45,000
		7T7ST-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
		7T7ST-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
		7T7ST-S	Trước Ending			21,000	42,000	70,000
19g30 - 20g00	7T7PQ		Sau HH	Phú Quý du ký *từ 20/2/2021 thay cho Sự thật thật sự*	(T7)	12,000	24,000	40,000
		7T7PQ-G1/2	Giữa 1/2			14,000	27,000	45,000
		7T7PQ-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
20g00 - 21g00	7T7BB		Sau HH	Bộ ba hoàn hảo *từ 20/2/2021 thay cho Sự thật thật sự*	(T7)	14,000	27,000	45,000
		7T7BB-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
		7T7BB-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
		7T7BB-S	Trước Ending			21,000	42,000	70,000
19g00 - 19g30	7D1HN		Sau HH	Căn bếp vui nhộn	(CN)	12,000	24,000	40,000
		7D1HN-G1/2	Giữa 1/2			13,000	25,000	42,000
		7D1HN-S	Trước Ending			12,000	24,000	40,000
19g30 - 20g30	7T8VL		Sau HH	Vô lăng tình yêu *đến 27/12/2020*	(CN)	12,000	24,000	40,000
		7T8VL-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
		7T8VL-G3/4	Giữa 3/4			18,000	36,000	60,000
		7T8VL-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000
19g30 - 20g30	7T8HM		Sau HH	Tô tình hoàn mỹ *từ 3/1/2021 thay cho Vô lăng tình yêu*	(CN)	12,000	24,000	40,000
		7T8HM-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
		7T8HM-G3/4	Giữa 3/4			18,000	36,000	60,000
		7T8HM-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000
19g30 - 20g00	7P3BS		Sau HH	Chương trình 3S *(series sitcom)*	(T2-T6)	13,000	25,000	42,000
		7P3BS-G	Giữa CT			15,000	29,000	48,000
		7P3BS-S	Trước Ending			13,000	25,000	42,000
20g00 - 20g30	7P4		Sau HH	Sitcom 20g HTV7	(T2-T5)	13,000	25,000	42,000
		7P4-G1	Giữa 1			15,000	29,000	48,000
		7P4-G2	Giữa 2			16,000	32,000	52,000
		7P4-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
20g00 - 20g30	7T6SS		Sau HH	Sức sống thanh xuân	(T6)	13,000	25,000	42,000
		7T6SS-G1	Giữa 1			15,000	29,000	48,000
		7T6SS-G2	Giữa 2			16,000	32,000	52,000
		7T6SS-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000

D. Từ 20:30 đến 24:00

20g30 - 21g00	7T2XC		Sau HH	Biệt đội xả xì chét *từ 21/12/2020 thay cho Doanh trại lớn khôn*	(T2)	15,000	29,000	48,000
		7T2XC-G1	Giữa 1			12,000	24,000	40,000
		7T2XC-G2	Giữa 2			13,000	25,000	42,000
		7T2XC-S	Trước Ending			12,000	24,000	40,000
21g00 - 22g30	7T2BN		Sau HH	Bảy nụ cười xuân	(T2)	15,000	30,000	50,000
		7T2BN-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
		7T2BN-G3/4	Giữa 3/4			18,000	36,000	60,000
		7T2BN-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000
20g30 - 21g30	7T3VD		Sau HH	Vũ điệu vàng *đến 29/12/2020*	(T3)	14,000	27,000	45,000
		7T3VD-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
		7T3VD-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
		7T3VD-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000
20g30 - 21g30	7T3CD		Sau HH	Cơ hội đổi đời *từ 5/1/2021 thay cho Vũ Điệu Vàng*	(T3)	14,000	27,000	45,000
		7T3CD-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
		7T3CD-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
		7T3CD-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000
21g30 - 22g30	7T3TD		Sau HH	Tâm đầu ý hợp	(T3)	15,000	30,000	50,000
		7T3TD-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
		7T3TD-G3/4	Giữa 3/4			18,000	36,000	60,000
		7T3TD-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000

20g30 - 21g50	7T4AT	Sau HH	Thiên đường ẩm thực (mùa 6) *đến 20/1/2021*	(T4)	14,000	27,000	45,000
	7T4AT-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
	7T4AT-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
	7T4AT-S	Trước ending			18,000	36,000	60,000
20g30 - 21g50	7T4CD	Sau HH	Sô diễn cuộc đời *từ 27/1/2021 thay cho Thiên đường ẩm thực*	(T4)	14,000	27,000	45,000
	7T4CD-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
	7T4CD-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
	7T4CD-S	Trước ending			18,000	36,000	60,000
21g50 - 22g28	7T4SB	Sau HH	Gia đình võ thuật *đến 30/12/2021*	(T4)	18,000	36,000	60,000
	7T4SB-G1	Giữa 1			14,000	27,000	45,000
	7T4SB-G2	Giữa 2			14,000	27,000	45,000
	7T4SB-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
21g50 - 22g28	7T4VL	Sau HH	Ngôi sao về làng *từ 6/1/2021 thay cho Gia đình võ thuật*	(T4)	18,000	36,000	60,000
	7T4VL-G1	Giữa 1			14,000	27,000	45,000
	7T4VL-G2	Giữa 2			14,000	27,000	45,000
	7T4VL-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
20g30 - 21g30	7T5VT	Sau HH	Và tôi vẫn hát *đến 31/12/2020*	(T5)	15,000	30,000	50,000
	7T5VT-G1	Giữa 1			15,000	30,000	50,000
	7T5VT-G2/3	Giữa 2/3			17,000	33,000	55,000
	7T5VT-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
20g30 - 21g30	7T5XH	Sau HH	Xuân Hạ Thu Đông - Rồi lại Xuân *từ 7/1/2021 thay cho Và Tôi Vẫn Hát*	(T5)	15,000	30,000	50,000
	7T5XH-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
	7T5XH-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
	7T5XH-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
21g30 - 22g30	7T5KM	Sau HH	Khuôn mặt đáng tin	(T5)	12,000	24,000	40,000
	7T5KM-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
	7T5KM-G3/4	Giữa 3/4			18,000	36,000	60,000
	7T5KM-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
20g25 - 21g35	7T6TR	Sau HH	Tiếng rao 4.0 *đến 15/1/2021*	(T6)	14,000	27,000	45,000
	7T6TR-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
	7T6TR-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
	7T6TR-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000
20g25 - 21g35	7T6QT	Sau HH	Quà tặng bất ngờ *từ 22/1/2021 thay cho Tiếng rao 4.0*	(T6)	14,000	27,000	45,000
	7T6QT-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
	7T6QT-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
	7T6QT-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000
21g35 - 22g30	7T6TG	Sau HH	Đối mặt với thời gian	(T6)	15,000	30,000	50,000
	7T6TG-G1/2/3/4	Giữa 1/2/3/4			18,000	36,000	60,000
	7T6TG-S	Trước Ending			17,000	33,000	55,000
21g00 - 22g00	7T7TC	Sau HH	Nhanh như chớp	(T7)	21,000	42,000	70,000
	7T7TC-G1/2	Giữa 1/2			18,000	36,000	60,000
	7T7TC-G3/4	Giữa 3/4			20,000	39,000	65,000
	7T7TC-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000
20g30 - 22g00	7T8BN	Sau HH	Siêu bất ngờ	(CN)	21,000	42,000	70,000
	7T8BN-G1	Giữa 1			20,000	39,000	65,000
	7T8BN-G2/3/4	Giữa 2/3/4			21,000	42,000	70,000
	7T8BN-S	Trước Ending			20,000	39,000	65,000
22g00 - 23g00	7T7CP	Sau HH	Cho phép được yêu	(T7)	15,000	30,000	50,000
	7T7CP-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
	7T7CP-G3/4	Giữa 3/4			18,000	36,000	60,000
	7T7CP-S	Trước Ending			15,000	30,000	50,000
22g00 - 22g30	7T8VC	Sau HH	Vợ chồng son	(CN)	17,000	34,000	56,000
	7T8VC-G1	Giữa 1			15,000	30,000	50,000
	7T8VC-G2	Giữa 2			12,000	24,000	40,000
	7T8VC-S	trước Ending			10,000	21,000	35,000
22g28 - 22g30	7D8QC	2 phút quảng cáo (khoảng 22g28)	2 phút quảng cáo	(T2-T6)	18,000	36,000	60,000
22g30 - 22g45	7T9SC	Sau HH	**Sitcom 22g30** *Thứ Hai, Ba, Tư :Bẩy Mỹ nhân* *Thứ Năm, Sáu: Khi chàng là vợ*	(T2-T6)	12,000	24,000	40,000
	7T9SC-G	Giữa CT			12,000	23,000	38,000
22g30 - 23g00	7T8GM	Sau HH	Giải mã	(CN)	10,000	21,000	35,000
	7T8GM-G	Giữa CT			9,000	18,000	30,000
	7T8GM-S	Trước Ending			8,000	15,000	25,000

22g45 - 23g15	7T2HH		Sau HH	**Bạn muốn hẹn hò** (CT mới)	(T2)	14,000	27,000	45,000
		7T2HH-G	Giữa CT			12,000	24,000	40,000
		7T2HH-S	Trước Ending			9,000	17,000	28,000
22g45 - 23g15	7T3NC		Sau HH	**Ngôi nhà chung**	(T3)	12,000	23,000	38,000
		7T3NC-G	Giữa CT			10,000	19,000	32,000
		7T3NC-S	Trước Ending			8,000	16,000	27,000
22g45 - 23g15	7T4KN		Sau HH	Người kết nối	(T4)	10,000	21,000	35,000
		7T4KN-G	Giữa CT			9,000	18,000	30,000
		7T4KN-S	Trước Ending			8,000	15,000	25,000
22g45 - 23g15	7T5VN		Sau HH	Du lịch kỳ thú	(T5)	10,000	21,000	35,000
		7T5VN-G	Giữa CT			9,000	17,000	28,000
		7T5VN-S	Trước Ending			8,000	15,000	25,000
22g45 - 23g15	7T6BD		Sau HH	Bạn đường hợp ý	(T6)	10,000	21,000	35,000
		7T6BD-G	Giữa CT			11,000	20,000	33,000
		7T6BD-S	Trước Ending			8,000	16,000	27,000
22g50 - 23g10	7T7HN		Sau HH	Thám tử hôn nhân	(T7)	9,000	18,000	30,000
		7T7HN-G	Giữa CT			9,000	17,000	28,000
		7T7HN-S	Trước Ending			7,000	13,000	22,000
23g15 - 23g25	7T9XT	7T9XT-S	Sau HH, Trước Ending	Xanh tươi mỗi ngày	(T2-T6)	6,000	11,000	18,000
E. Chương trình ngày Chủ Nhật từ 06:00 đến trước 17:00								
07g00 - 07g30	7CN1TG	7CN1TG-S	Sau HH, trước Ending	Box thư giãn	(CN)	4,000	7,000	12,000
		7CN1TG-G	Giữa CT					
08g00 - 08g30	7CN2XH	7CN2XH-S	Sau HH, Trước Ending	Xe và xu hướng	(CN)	4,000	7,000	12,000
		7CN2XH-G1/2	Giữa 1/2					
09g30- 10g00	7CN2NG	7CN2NG-G1	Sau HH, Giữa 1	Bác sĩ nói gì	(CN)	4,000	7,000	12,000
		7CN2NG-G2	Giữa 2			5,000	8,000	14,000
		7CN2NG-S	Trước Ending			5,000	10,000	16,000
10g00- 10g45	7CN2SG		Sau HH	Ký ức Sài Gòn	(CN)	5,000	10,000	16,000
		7CN2SG-S	Trước Ending			6,000	11,000	18,000
		7CN2SG-G1/2	Giữa 1/2			6,000	11,000	18,000
		7CN2SG-G3	Giữa 3			6,000	12,000	20,000
10g45 - 11g00	7CN4SK		Sau HH	**Gia đình siêu khỏe**	(CN)	6,000	11,000	18,000
		7CN4SK-S	Trước Ending			6,000	12,000	20,000
		7CN4SK-G1	Giữa 1			6,000	12,000	20,000
		7CN4SK-G2	Giữa 2			7,000	13,000	22,000
11g00 - 11g30	7CN4TT	7CN4TT-S	Sau HH, Trước Ending	**Thấu tình đạt lý**	(CN)	7,000	14,000	24,000
		7CN4TT-G	Giữa CT			7,000	14,000	24,000
11g40 - 11g50	7CN11A		Sau HH	**Vitamin xanh** *(T2-T7 phát sóng giờ và code khác)*	(CN)	7,000	13,000	22,000
		7CN11A-S	Trước Ending			7,000	14,000	24,000
12g30 - 13g15	7CN10TK	7CN10TK-S	Sau HH, Trước Ending	**Trí khôn ta đây** ***đến 3/12021***	(CN)	7,000	13,000	22,000
		7CN10TK-G1/2	Giữa 1/2			7,000	13,000	22,000
12g30 - 13g15	7CN10CN	7CN10CN-S	Sau HH, Trước Ending	**Sitcom Cơm nhà** ***từ 10/1/2021*** *thay cho Trí khôn ta đây*	(CN)	7,000	13,000	22,000
		7CN10CN-G1/2	Giữa 1/2			7,000	13,000	22,000
13g45 - 14g05	7CN12TG	7CN12TG-G, 7CN12TG-S	Sau HH, Giữa CT, Trước Ending	Trong thế giới xe	(CN)	6,000	10,000	17,000
14g20 - 15g20	7CN11NC	7CN11NC-S	Sau HH, Trước Ending	**Nhóc cưng siêu đẳng**	(CN)	6,000	10,000	17,000
		7CN11NC-G1/2	Giữa 1/2			6,000	12,000	20,000
		7CN11NC-G3/4	Giữa 3/4			7,000	13,000	22,000
15g20 - 15g50	7CN12HH	7CN12HH-S	Sau HH, Trước Ending	**Bạn muốn hẹn hò**	(CN)	7,000	13,000	22,000
		7CN12HH-G	Giữa CT			7,000	13,000	22,000
15g50 - 16g20	7CN14HT	7CN14HT-S	Sau HH, Trước Ending	Hành trang cuộc sống *từ 29/11/2020 thay cho Tuyệt đỉnh tề gia*	(CN)	7,000	13,000	22,000
		7CN14HT-G	Giữa CT			7,000	13,000	22,000
16g20 - 16g35	7CN14HB		Sau HH	Hòa bình gọi	(CN cách tuần)	7,000	13,000	22,000
		7CN14HB-S	Trước Ending			7,000	13,000	22,000

II - KÊNH HTV9 (TVC)

A. Từ 6:00 đến trước 12:00								
06g30 - 07g00	AB.A - AB.B - AB.C - AB.D - AB.E		Trước,Giữa P1/2/3, Sau	Chương trình 60 giây sáng (thông kênh HTV7 và HTV9)				
07g00 - 07g15	9A4BS	9A4BS-S	Sau HH, trước ending	Bác sĩ của bạn	*hàng ngày*	3,000	6,000	10,000
		9A4BS-G	Giữa CT			4,000	7,000	12,000
07g15 - 07g30	9C4CD	9C4CD-S	Sau HH, Trước Ending	Chuyện Đông chuyện Tây	*hàng ngày*	4,000	7,000	12,000
		9C4CD-G	Giữa CT					
07g40 - 08g00	9B1NC	9B1NC-S	Sau HH, Trước End	Nhịp cầu du học	(CN)	4,000	7,000	12,000
08g00 - 08g10	9A4CF	9A4CF-G, 9A4CF-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Cà phê TEK	(CN)	4,000	7,000	12,000
08g20 - 08g40	9A5GD	9A5GD-G, 9A5GD-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Giáo dục hướng nghiệp	(T5)	4,000	7,000	12,000
08g35 - 08g50	9A5NK	9A5NK-G,9A5NK-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Kết nối yêu thương	(T7)	4,000	7,000	12,000
09g10 - 09g30	9A5YT	9A5YT-G, 9A5YT-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Yêu thương cuộc sống	(T7)	5,000	8,000	14,000
09g45 - 10g00	9A5VN	9A5VN-G, 9A5VN-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Tự hào hàng Việt Nam	(T7)	5,000	8,000	14,000
10g00 - 10g30	9A5BS	9A5BS-G, 9A5BS-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Cuộc sống bừng sáng	(T7)	6,000	10,000	17,000
10g00 - 10g30	9A5TG	9A5TG-G, 9A5TG-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Thế giới xanh *(trừ CN tuần đầu của tháng)*	(CN)	6,000	10,000	17,000
10g50 - 11g00	9A5TH	9A5TH-S	Sau HH, Trước End	Tiêu dùng hiện đại	(T7)	6,000	10,000	17,000
11g00 - 11g30	9A5TD	9A5TD-S	Sau HH, Trước End	**Tiêu điểm 247**	(T2-T6)	6,000	10,000	17,000
		9A5TD-G1/2	Giữa 1/2			6,000	10,000	17,000
11g00 - 11g30	9A6AL	9A6AL-S	Sau HH, Trước End	**Alo Mr Cảnh Báo**	(T7)	6,000	10,000	17,000
		9A6AL-G	Giữa CT			6,000	10,000	17,000
11g00 - 11g30	9A7VC	9A7VC-S	Sau HH, Trước End	**Vui cùng con cháu**	(CN)	6,000	10,000	17,000
		9A7VC-G	Giữa CT			6,000	10,000	17,000
B. Từ 12:00 đến trước 19:00								
11g57 - 12g00	9B1BT			Sau Bản tin (Trước Chuyện Trưa 12 Giờ)	(T2-CN)	6,000	11,000	18,000
12g00 - 12g30	CT.A - CT.B - CT.C		Giữa 1/2/3	**Chuyện trưa 12 Giờ** (Thông kênh HTV7, HTV9)	(T2-CN)	Khai thác thương mại		
12g30 - 12g45	9B2SM	9B2SM-S	Sau HH, trước end	**Son môi đỏ** *từ 24/12/2020*	(T2-T7)	5,000	8,000	14,000
		9B2SM-G	Giữa CT			5,000	8,000	14,000
12g30 - 13g20	9B2P	9B2P-S	Sau HH, trước end	**Phim truyện 12g30 HTV9** ***đến 23/12/2020.*** ***Từ 24/12/2020 đổi thành*** **Phim truyện 12g45 HTV9** ***(12g45-13g35)*** ***với code và giá quảng cáo không đổi***	(T2-T7)	5,000	8,000	14,000
		9B2P-G1/G2	Giữa 1/2			5,000	8,000	14,000
12g30 - 13g00	9A8ND	9A8ND-S	Sau HH, trước end	Năng động khỏe và đẹp	(CN)	5,000	9,000	15,000
		9A8ND-G1/2	Giữa 1/2			5,000	9,000	15,000
13g00 - 13g15	9A8BQ	9A8BQ-S	Sau HH, Trước End	Tạp chí bí quyết đẹp	(CN)	5,000	8,000	14,000
13g20 - 13g30	9B3KK	9B3KK-S	Sau HH, Trước End	Khoảnh khắc kỳ diệu	(T2-T6)	4,000	7,000	12,000
13g30 - 13g50	9B3PH	9B3PH-S	Sau HH, Trước End	Sitcom 13g30: Sitcom Việt Nam	(T2-T6)	4,000	7,000	12,000
		9B3PH-G	Giữa CT					
13g30 - 13g50	9B2BM	9B2BM-S	Sau HH, Trước End	Bật mí chuyện sao	(T7)	5,000	8,000	14,000
15g00 - 16g00	9B2ST	9B2ST-S	Sau HH, Trước End	**Sao tìm sao - Tranh cúp ánh sao 2020** *(Riêng trận CK xem thông báo số 75-20/BG ngày 13/11/2020)*	(T7,CN)	5,000	10,000	16,000
		9B2ST-G1/2	Giữa 1/2			5,000	10,000	16,000
15g20 - 15g45	9B2KD	9B2KD-S	Sau HH, Trước End	Câu chuyện kinh doanh	(T6)	4,000	7,000	12,000

15g50 - 16g15	9B3TV	9B3TV-S	Sau HH, trước end	Tham vấn chuyên gia	(T5)	4,000	7,000	12,000
		9B3TV-G	Giữa CT					
16g00 - 16g20	9B3KD		Sau HH	Nhịp sống kinh doanh	(T4)	4,000	7,000	12,000
		9B3KD-S	Trước Ending					
16g00 - 16g20	9B3YT		Sau HH	Nơi yêu thương ở lại	(T6 cách tuần)	4,000	7,000	12,000
		9B3YT-S	Trước Ending					
16g20 - 16g45	9B4DL	9B4DL-S	Sau HH, trước end	Du lịch và cuộc sống	(T7)	5,000	10,000	16,000
		9B4DL-G	Giữa CT					
16g45 - 17g10	9B3VP		Sau HH	Về phía cầu vồng	(T2-T5)	5,000	8,000	14,000
		9B3VP-G	Giữa CT			5,000	10,000	16,000
		9B3VP-S	Trước Ending			6,000	11,000	18,000
16g45 - 17g10	9B4VP		Sau HH	Về phía cầu vồng	(T6-CN)	5,000	10,000	16,000
		9B4VP-G	Giữa CT			6,000	11,000	18,000
		9B4VP-S	Trước Ending			6,000	12,000	20,000
17g20 - 17g40	9B4BT	9B4BT-G1, 9B4BT-S	Sau HH, Giữa 1, Trước end	Bếp 8	(T6)	5,000	10,000	16,000
		9B4BT-G2	Giữa 2			6,000	11,000	18,000
17g10 - 17g40	9B4HB	9B4HB-S	Sau HH, trước end	Hương bếp Việt	(T7)	6,000	11,000	18,000
		9B4HB-G	Giữa CT					
17g20 - 17g40	9B4BN	9B4BN-G1, 9B4BN-S	Sau HH, Giữa 1, Trước end	Bếp ngọt	(CN)	5,000	10,000	16,000
		9B4BN-G2	Giữa 2			6,000	11,000	18,000
17g10 - 17g30	9B4BM	9B4BM-S	Sau HH, Trước Ending	**Bí mật các loài hoa** *từ 1/12/2020 thay cho Hóng chuyện showbiz*	(T2-T5)	6,000	11,000	18,000
		9B4BM-G	Giữa CT			6,000	11,000	18,000
17g35 - 18g05	9B4DC	9B4DC-S	Sau HH, trước end	**Đẹp 9 khỏe 10** ***(Tâm điểm khỏe đẹp)***	(T2-T3)	6,000	11,000	18,000
		9B4DC-G1/2	Giữa 1/2			6,000	11,000	18,000
17g35 - 18g05	9B4KT	9B4KT-S	Sau HH, trước end	**Chuyện khó tin** ***(Tâm điểm khỏe đẹp)***	(T4-T5)	6,000	11,000	18,000
		9B4KT-G1/2	Giữa 1/2			6,000	11,000	18,000
17g40 - 17g45	9B4YT	9B4YT-S	Sau HH, Trước Ending	Tiêu điểm y tế	(T6-CN)	6,000	12,000	20,000
18g05 - 18g10	9B5TD	9B5TD-S	Sau HH, Trước Ending	Tiêu điểm y tế	(T2-T5)	6,000	12,000	20,000
17g45 - 18g30	9B4P	9B4P-S	Sau HH, Trước Ending	**Phim cuối tuần HTV9**	(T6-CN)	6,000	11,000	18,000
		9B4P-G1/2	Giữa 1/2			6,000	12,000	20,000
18g10 - 18g30	9B4SC	9B4SC-S	Sau HH, Trước Ending	**Sitcom 18g**	(T2-T5)	6,000	11,000	18,000
		9B4SC-G1/2	Giữa 1/2			6,000	12,000	20,000
18g29 - 19g00	9B6QC		HTV9	Sau chương trình kết thúc lúc 18g25	(T2-CN)	8,000	16,000	26,000
18g30 - 19g00	DB.A - DB.B - DB.C		Giữa P1/2/3	**Chương trình 60 giây (thông kênh HTV7 và HTV9)**				
C. Từ 19:00 đến 24:00								
19g45 -19g48	9C1TS		Sau CT	Sau bảng chữ xem tiếp chương trình HTV (bảng chữ sau thời sự VTV)		Hợp tác khai thác thương mại		
19g48 - 19g55	9C2TT	9C2TT-S, 9C2	Sau HH, Trước End, SauCT	Thể thao365		10,000	21,000	35,000
20g17 - 20g19	9C2-S	9C3TT, 9C3TT-S	Trước, SauHH, Trước End	Dự báo thời tiết				
20g19 - 20g24	9C3AS	9C3AS-S	Sau HH, Trước Ending	Ăn sạch sống khỏe	(T2-T7)			
20g19 - 20g24	9C3TG	9C3TG-S	Sau HH, Trước Ending	Thế giới 24/7	(CN)			
20g24 - 20g25	9C3-S		Sau CT		(T2-CN)			
20g24 - 20g35	9C4TG	9C4TG-S	Trước CT, Sau CT	Thế giới 24G	(cả tuần)	7,000	13,000	22,000
20g45 - 21g00	9C4CM	9C4CM-G, 9C4CM-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Camera cận cảnh	(CN)	9,000	17,000	28,000
21g00 - 21g10	9C7PX		Sau HH	Hành trình phố xanh	T4 cách tuần	5,000	9,000	15,000
		9C7PX-S	Trước Ending			5,000	9,000	15,000
21g15 - 21g30	9T2TX		Sau HH	Thanh xuân tôi	(T2)	5,000	10,000	16,000
		9T2TX-G, 9T2TX-S	Giữa CT, Trước Ending			6,000	11,000	18,000
21g15 - 21g35	9C4KN	9C4KN-S	Sau HH, Trước Ending	Kết nối không giới hạn	T3 cách tuần	6,000	12,000	20,000
20g35 - 22g00	9C4A	9C4A-S	Sau HH, Trước Ending	Các CT truyền hình trực tiếp *(Ngoài các chương trình có thông báo cụ thể)*		10,000	20,000	33,000
20g45 - 22g00	9C4BD	9C4BD-S	Sau HH, Trước Ending	Biệt đội thông thái *từ 27/11/2020-29/1/2021*	(T6)	10,000	20,000	33,000
		9C4BD-G1/2	Giữa 1/2			10,000	20,000	33,000
21g00 - 23g00	9C4MC			Ến vàng học đường *từ 24/10/20-9/1/21*	(T7,CN)	Theo thông báo số 70-20/BG-DV ngày 27/10/2020		
21g05 - 22g30	9C8TL	9C8TL-S	Sau HH, Trước Ending	THTT Thay lời muốn nói	**(CN tuần 2)**	10,000	20,000	33,000
		9C8TL-G	Giữa			12,000	24,000	40,000

21g05 - 22g30	9C8CV	9C8CV-S	Sau HH, Trước Ending	THTT Ngân mãi chuông vàng	(CN tuần 3)	10,000	20,000	33,000
		9C8CV-G	Giữa			12,000	24,000	40,000
21g05 - 22g30	9C8CN	9C8CN-S	Sau HH, Trước Ending	THTT Vầng trăng cổ nhạc	(CN tuần 4)	10,000	20,000	33,000
		9C8CN-G	Giữa			12,000	24,000	40,000
21g10 - 21g35	9C7V	9C7V-S	Sau HH, Sau CT	Vì chất lượng cuộc sống	(T5)	5,000	9,000	15,000
21g25 - 21g45	9C4BC	9C4BC-S	Sau HH, Trước Ending	Chuyển động 4.0	(T2)	6,000	12,000	20,000
21g35 - 21g50	9C4HT		Sau HH	Hành trình yêu thương	(T5)	6,000	12,000	20,000
		9C4HT-G	Giữa CT			7,000	13,000	22,000
		9C4HT-S	Trước Ending			6,000	12,000	20,000
21g45 - 22g00	9C4TX	9C4TX-S	Sau HH, Trước Ending	**Thanh xuân tỏa sáng**	(T2, T3, T4)	6,000	12,000	20,000
		9C4TX-G	Giữa CT			7,000	14,000	24,000
21g50 - 22g00	9C4TT		Sau HH	Đẹp để tự tin	(T5)	6,000	12,000	20,000
		9C4TT-S	Trước Ending			7,000	14,000	24,000
22g00 - 22g50	9C9	9C9-S	Sau HH,Trước Ending	**Phim Việt Nam - 45'**	(T2-T5)	7,000	13,000	22,000
		9C9-G1/2	Giữa 1/2			8,000	16,000	27,000
22g50 - 23g05	9C9KK		Sau HH	Khoảnh khắc cuộc đời	(T2-CN)	6,000	11,000	18,000
	9C9KK-G	9C9KK-S	Giữa CT, Trước Ending			5,000	10,000	16,000

III - POP UP TRÊN HTV7 & HTV9

KÊNH	MÃ QC	CHƯƠNG TRÌNH	THỜI LƯỢNG	
			5"	10"
HTV7	7Key_Mã QC	* Từ 6g00 đến trước 17g00	3,000	5,000
		* Từ 17g00 đến trước 20g00	5,000	8,000
		* Từ 20g00 đến trước 23g00	6,000	10,000
		* Các chương trình khác từ sau 23g00	3,000	5,000
HTV9	9Key_Mã QC	* Từ 06g00 đến trước 19g00	3,000	5,000
		* Từ 19g00 đến 23g00	4,000	6,000

IV - CHƯƠNG TRÌNH TỰ GIỚI THIỆU : Thời lượng 3 phút/CT

* HTV7:	- Sau Nụ cười ngày mới (khoảng 8g) T2-T6	(7TGT-7A5NC)	: 40.000.000 đồng / CT
	- Sau Thị Trường 365 (khoảng 14g) T2-T7	(7TGT-7B3TT)	: 40.000.000 đồng / CT
* HTV9:	- Sau phim nước ngoài (khoảng 13g30) T2-T6	(9TGT-9B2P)	: 40.000.000 đồng / CT

V - VỊ TRÍ ƯU TIÊN

Các vị trí đầu (1,2,3) và các vị trí cuối (D,E,F): cộng thêm 10%(tính theo mức giá chuẩn 30 giây) không được giảm giá

VI - GHI CHÚ

- Thời lượng chuẩn: 5" - 15"- 30"- 45"(30"+15") - 60"(30"x 2) - 75"(60"+15") - 90" - 105"(90"+15") - 120"
- Các kỳ quảng cáo có thời lượng cao hơn mức chuẩn sẽ được tính theo giá của mức chuẩn kế tiếp
- Giá biểu quảng cáo đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng .
- Trailer có logo và bảng chữ tài trợ được tính theo giá quảng cáo tại thời điểm phát sóng (CT không trên sóng HTV)
- Bảng giá trên có thể thay đổi trong quá trình thực hiện (giá, khung giờ..), TTDV sẽ thông báo cụ thể bằng văn bản đến quý khách hàng .
- Các chương trình xã hội hóa chỉ tính hiệu quả quảng cáo các cut trong chương trình gồm: Sau HH, Giữa, Trước Ending

  (Trừ chương trình Tin tức và chương trình quá ngắn nên không có cut quảng cáo trong chương trình) .

Tp.HCM, ngày 24/12/2020

GIÁM ĐỐC TTDV

ĐÀI TRUYỀN HÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH

NGUYỄN THÀNH ĐOÀN

ỦY BAN NHÂN DÂN TP.HCM **ĐÀI TRUYỀN HÌNH TP.HCM** ---------- Số: 2173/QĐ-TH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Tp. HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2019*

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢNG CÁO VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG QUẢNG CÁO KÊNH HTV 7 & HTV9 NĂM 2020

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Hoạt động quảng cáo trên các kênh của HTV được thực hiện căn cứ vào :

- Luật Thương mại của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;
- Luật Quảng cáo của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;
- Nghị định 181 của Chính phủ ban hành ngày 14/11/2013

Các tổ chức, cá nhân hoạt động quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam phải tuân thủ những quy định :

- Quảng cáo về hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Quảng cáo cho các loại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải có các tài liệu chứng minh về sự hợp chuẩn, hợp quy của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật.
- Quảng cáo cho sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đặc biệt phải đảm bảo các điều kiện :

  - ✓ Quảng cáo thuốc được phép quảng cáo theo quy định của pháp luật về y tế phải có giấy phép lưu hành tại Việt Nam đang còn hiệu lực và tờ hướng dẫn sử dụng do Bộ Y tế phê duyệt;
  - ✓ Quảng cáo mỹ phẩm phải có phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm theo quy định của pháp luật về y tế;
  - ✓ Quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phải có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành do Bộ Y tế cấp;
  - ✓ ***Trừ "Sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, sản phẩm dinh dưỡng bổ sung dùng cho trẻ dưới 06 tháng tuổi, bình bú và vú ngậm nhân tạo" bị cấm quảng cáo,*** các quảng cáo sữa và sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ phải có giấy chứng nhận tiêu chuẩn, giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm dinh dưỡng sản xuất trong nước; đối với sản phẩm dinh dưỡng nhập khẩu thì phải có giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm của cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất và có giấy phép lưu hành;
  - ✓ Quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm phải có giấy chứng nhận đăng ký chất lượng vệ sinh an toàn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm thuộc danh mục phải đăng ký chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm hoặc giấy tiếp nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm thuộc danh mục phải công bố tiêu chuẩn;
  - ✓ Quảng cáo dịch vụ khám & chữa bệnh, trang thiết bị y tế, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón & chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, thức ăn chăn nuôi phải theo đúng quy định của pháp luật;

- Quảng cáo trong chương trình văn hóa, thể thao phải thực hiện theo pháp luật về nghệ thuật biểu diễn và thể dục, thể thao.

II. DUYỆT MẪU QUẢNG CÁO

- Các mẫu quảng cáo phát sóng trên Đài Truyền hình TP. Hồ Chí Minh phải đáp ứng các quy định chung như đã ghi ở phần I .
- Chiếu theo Luật Quảng cáo, HTV có quyền từ chối các mẫu quảng cáo thiếu thẩm mỹ, cạnh tranh không lành mạnh,v.v. có ảnh hưởng không tốt đến khán giả.
- Việc xét duyệt sẽ được thực hiện ít nhất một tuần trước ngày phát sóng đầu tiên.
- Sau khi được Đài truyền hình duyệt chấp thuận, mẫu quảng cáo sẽ có mã số riêng và đây là cơ sở để khách hàng đăng ký lịch phát sóng.
- Quảng cáo tự giới thiệu là chương trình giới thiệu về công nghệ, quy trình sản xuất của doanh nghiệp; giới thiệu chung về tính năng, tác dụng của sản phẩm để quảng bá cho thương hiệu. Thời lượng phát sóng là 3 phút/chương trình.

III. ĐIỀU KIỆN KÝ KẾT & MỨC GIẢM GIÁ ĐỐI VỚI CÁC HỢP ĐỒNG QC

A. Hợp đồng ngắn hạn

Khách hàng ký kết hợp đồng quảng cáo trong khoảng thời gian dưới 3 tháng sẽ được hưởng mức giảm giá 20% và khi đạt doanh số **từ 2,5 tỷ đồng trở lên** sẽ được hưởng mức giảm giá 25%. Thanh toán 100% ngay sau khi ký kết hợp đồng.

B. Hợp đồng dài hạn

Khách hàng cam kết quảng cáo cho một nhãn hiệu sản phẩm khi đạt doanh số **từ 06 tỷ đồng trở lên** hoặc ký hợp đồng quảng cáo trên 3 tháng và đạt **từ 100 tỷ đồng trở lên** sẽ được hưởng mức giảm giá 30%.

C. Hợp đồng tự giới thiệu :

Khách hàng ký kết hợp đồng tự giới thiệu sẽ được hưởng mức giảm giá 20% và khi đạt doanh số **từ 2 tỷ đồng trở lên** sẽ được hưởng mức giảm giá 25%.

Trong quá trình thực hiện, khi có sự thay đổi hoặc bổ sung, chúng tôi sẽ thông báo sớm đến quý khách hàng.

TỔNG GIÁM ĐỐC

DƯƠNG THANH TÙNG